

Bản án số: 52/2023/HS-ST

Ngày: 24-10-2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thủy Tiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Minh Tân.

2. Ông Nguyễn Đăng Khoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Lệ Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Mỹ Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Hà Hữu P (tên gọi khác: C), sinh năm 1998, tại Long An; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: khu phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Tố M, sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; về nhân thân: ngày 29/5/2023, bị Công An thị trấn C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng, hiện chưa đóng phạt. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Ông Triệu Hoàng A, sinh năm: 1983 (có mặt).

Địa chỉ: khu phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Phạm Thị Thu B, sinh năm: 1984 (có mặt).

Địa chỉ: khu phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau: vào khoảng 13 giờ ngày 09/5/2023, Hà Hữu P ở nhà tại khu phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An thì đi ra ngoài đường đứng ở phía trước nhà nhìn qua bên nhà của ông Triệu Hoàng A (cách nhà P 01 căn nhà) thấy nhà không có ai trông coi, hàng rào lưới B40 và cửa nhà trước mở, trong nhà có một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh, biển số 84H1-286.14 đậu ở nhà trước, đầu xe hướng vào trong nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. P đi vào trong nhà ông A thấy chìa khóa gắn sẵn trên xe biển số 84H1-286.14 nên đã lén lút lấy trộm xe trên chạy đến khu vực ngã tư Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) được số tiền 4.000.000 đồng. Số tiền bán xe có được, P dùng mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 25/5/2023, ông Triệu Hoàng A trình báo Công An thị trấn C về vụ việc mất trộm trên. Qua điều tra xác minh, Công An mời Hà Hữu P về làm việc, P khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTX ngày 12/6/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện C kết luận 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại SIRIUS FI màu xanh, biển kiểm soát 84H1-286.14, số khung RLCUE1720GY022506, số máy E3T6E183399, chiếc xe mua lại vào năm 2021, mất ngày 09/5/2023 có giá trị là 9.633.000đ (Chín triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKSCĐ ngày 10/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố Hà Hữu P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

#### Tại phiên tòa:

Bị cáo Hà Hữu P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng đã nêu và đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo là không oan. Bị cáo đồng ý với Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTX ngày 12/6/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện C và đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 9.633.000đ (Chín triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Bị hại ông Triệu Hoàng A trình bày: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh, biển số 84H1-286.14 ông mua vào năm 2021 với giá gần 15.000.000 đồng. Ông đồng ý với Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTX ngày 12/6/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện C định giá xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh, biển số 84H1-286.14 tại thời điểm mất ngày 09/5/2023 có giá trị là 9.633.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự: ông A yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: ông A yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe là 9.633.000đ (Chín triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Thị Thu B trình bày: bà là vợ của ông Triệu Hoàng A. Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh, biển số 84H1-286.14 là của ông A. Bà yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô bị mất cho ông A. Bà không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Hà Hữu P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Hữu P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 9.633.000đ (Chín triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Ý kiến của bị cáo đối với bản luận tội: bị cáo thống nhất với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đối với bản luận tội: thống nhất với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: bị cáo không nói lời sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét nội dung vụ án: Qua tranh tụng tại phiên tòa có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 09/5/2023, Hà Hữu P lén lút đột nhập vào nhà của ông Triệu Hoàng A tại khu phố C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An, lấy trộm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh, biển số 84H1-286.14 có giá trị là 9.633.000 đồng của ông A để bán lấy tiền tiêu xài và sử dụng vào mục đích cá nhân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác luôn được bảo vệ nhưng bị cáo vẫn cố ý xâm phạm. Do đó, hành vi của bị cáo Hà Hữu P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định như sau:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Hà Hữu P ra trước Tòa án nhân dân huyện C để xét xử về tội danh và điều luật trên là có căn cứ.

[3] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại để lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự địa phương. Xét tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự, bị cáo Hà Hữu P đồng ý bồi thường cho bị hại ông Triệu Hoàng A số tiền 9.633.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: bị cáo Hà Hữu P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Hữu P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hà Hữu P 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (06/10/2023).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hà Hữu P trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (24/10/2023) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hà Hữu P.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Hà Hữu P có trách nhiệm bồi thường cho ông Triệu Hoàng A số tiền 9.633.000đ (Chín triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hà Hữu P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 481.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- VKSND huyện (01b);
- VKSND tỉnh (01b);
- CQĐT Công Á cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Các đương sự (01b);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thủy Tiên**